

Sử dụng các phương pháp sửa lỗi trong dạy học môn Nói tiếng Anh cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Phan Thiết

Phạm Quỳnh Hoa*

*Trường Đại học Phan Thiết

Received: 08/8/2024; Accepted: 16/8/2024; Published: 26/8/2024

Abstract: English lecturers' top goal is getting students motivated to learn the language. To find the most effective technique to inspire students to study successfully, it can be helpful to learn how they feel about spoken error correction. The author of this study focused on students' favorite oral error correction techniques. As a result, there are numerous choices available to us that support effective improvement of English speaking instruction.

Keyword: Oral error correction, motivation, students' attitude.

1. Đặt vấn đề

Trong các nghiên cứu trước đây (Phạm 2022), tác giả đã tìm hiểu các quan điểm của sinh viên Đại học Phan Thiết về việc sửa lỗi trong môn học nói tiếng Anh. Mục đích việc tìm hiểu các mong muốn này của sinh viên giúp giảng viên đưa ra các phương pháp động viên sinh viên học môn Nói tiếng Anh hiệu quả hơn. Đề tài này tập trung nghiên cứu tình hình sửa lỗi môn Nói tiếng Anh cho sinh viên 2 lớp tiếng Anh khoa Ngôn Ngữ Anh K15NNA1, K15NNA2. Trình độ tiếng Anh của sinh viên hai lớp này khá khác biệt. Một số ít có trình độ tiếng Anh khá tốt, phần nhiều chưa tốt và một số quá kém. Trong học kì III, năm học 2023-2024, sinh viên đang học môn nghe nói 3. Tác giả cũng chính là giảng viên dạy hai lớp này nên tập trung sửa lỗi cho sinh viên chủ yếu sử dụng các cách thức khác nhau dù không thể sửa toàn bộ lỗi cho tất cả sinh viên.

2. Nội dung nghiên cứu

Có nhiều phương pháp sửa lỗi môn nói cho người học. Để làm rõ vấn đề chúng ta đi vào từng phần chính gồm:

2.1. Các phương pháp sửa lỗi?

Tùy tình huống giao tiếp, tùy mối quan hệ thầy trò, tùy nội dung bài học và đặc biệt tùy đặc điểm người học, tính cách, trình độ, mức độ tiếp thu, trạng thái tâm lí... mà người dạy chọn phương pháp phù hợp. Có nhiều phương pháp sửa lỗi. Theo Katayama (2007), Harmer (1991), Bartram and Walton (1991), người dạy nên sử dụng một trong các phương pháp như sửa lỗi trực tiếp; Sửa lỗi khi yêu cầu lập lại câu

rõ hơn; Đưa ra gợi ý để tự sửa lỗi; Sử dụng cử chỉ, điệu bộ để người học nhận ra lỗi và tự sửa lỗi; Sử dụng ngữ điệu để giúp người học nhận ra lỗi và sửa lỗi; Sử dụng ngữ điệu, trọng âm để giúp người học nhận ra lỗi và sửa lỗi...

Theo Bartram và Walton (1991), các phương nêu trên là một trong các phương pháp truyền thống và thường áp dụng. Người dạy cần phải chỉ ra lỗi và chỉ cách sửa nó. Về lâu dài các cách này sẽ có nhiều bất lợi. Đầu tiên, người học sẽ cảm thấy thất vọng. Họ sẽ trở nên bất mãn, dần dần thủ thê và có khuynh hướng đối kháng người dạy. Thứ hai, một số người học không tham gia việc sửa lỗi, sửa lấy lệ và thậm chí chẳng sửa gì cả.

2.2. Người dạy sửa lỗi như thế nào?

Ur,P. (1999) đã chú trọng cách sửa sửa lỗi. Nó quan trọng không kém phương pháp sửa lỗi. Có nhiều cách sửa lỗi như sửa lỗi nhẹ nhàng, mang tính đóng góp, mang tính khẳng định, tinh tế hay thô thiển. Người dạy không nên sửa lỗi theo kiểu nghiêm trọng. Việc sửa lỗi chỉ mang lại kết quả khi giảng viên trình bày một cách nhẹ nhàng, chần chẫn, mang tính đóng góp và tinh tế. Nếu không, nó sẽ đem đến kết quả ngược lại ví dụ quá lo lắng về lỗi, từ đó, sinh viên e ngại nói tiếng Anh, dần dần trở nên mất tự tin.

Tóm lại, mong muốn của sinh viên trong sửa lỗi hoàn toàn ảnh hưởng bởi cách thức sửa lỗi của người dạy. Nếu người dạy có thái độ tích cực sẽ làm giảm lo âu cho sinh viên và tăng cường động lực học tiếng Anh cho sinh viên, đặc biệt là học môn Nói tiếng Anh.

2.3. Phương pháp sửa lỗi

Bảng 2.1: Các phương pháp sửa lỗi người học mong muốn

Nội dung	No	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Bình quân	Độ lệch chuẩn
		1%	2%	3%	4%	MEAN	SD
Em mong muốn giảng viên chỉ ra lỗi và cho em câu trả lời đúng.	97	0.1	0.21	0.27	0.42	3	1.03
Em mong muốn giảng viên chỉ cho em lỗi và giải thích lí do sai.	97	0	0.01	0.27	0.72	3.71	0.48
Em mong muốn giảng viên dùng cử chỉ, điệu bộ như dùng tay, ngón tay, cơ thể chỉ cho em lỗi.	97	0.43	0.104	0.438	0.031	2.07	1
Em mong muốn giảng viên yêu cầu em lập lại câu có lỗi.	97	0.26	0.23	0.438	0.073	2.32	0.95
Em mong muốn giảng viên lập lại câu của em với ngữ điệu để giúp em nhận ra lỗi và tự sửa lỗi.	97	0.34	0.20	0.385	0.073	2.19	1
Em mong muốn giảng viên cho em 1 gợi ý để em chú ý vào lỗi và cho em tự mình sửa lỗi.	97	0.28	0.385	0.21	0.13	2.18	0.98

Dựa trên mong muốn của người học về phương pháp sửa lỗi, kết quả phản hồi sẽ chia ra 4 loại bao gồm: 1. hoàn toàn không đồng ý; 2. không đồng ý; 3. đồng ý; 4. hoàn toàn đồng ý. Theo bảng 2.1, trong số các phương pháp sửa lỗi, phương pháp mà sinh viên mong muốn nhiều nhất là “ người dạy chỉ ra lỗi và giải thích lí do sai”- chiếm 27.1 % đồng ý và 71.9% hoàn toàn đồng ý. Được mong muốn nhiều thứ hai là “người dạy chỉ ra lỗi và chỉ ra câu trả lời đúng”- chiếm 27.1% đồng ý và 41.7% hoàn toàn đồng ý. Nhìn vào bảng 2.1, người học hầu như không thích phương án “ người dạy lập lại câu nói của người học với ngữ điệu giúp người học nhận ra lỗi và tự sửa lỗi” - chiếm 7.3% hoàn toàn đồng ý. Tương tự. Người học cũng không thích phương pháp “ người dạy yêu cầu lập lại câu có lỗi” - chiếm 7.3 % hoàn toàn đồng ý. Theo bảng 2.1, hai phương pháp mà người học hầu như không thích là “ người dạy đưa ra gợi ý để người học chú ý lỗi và tự sửa - chiếm 38.5% không đồng ý; Tương tự, phương pháp “ người dạy chỉ ra lỗi bằng các cử chỉ như sử dụng bàn tay, ngón tay và, cơ thể... “ người học không mong muốn chiếm 43% hoàn toàn không đồng ý và 10.4 % không đồng ý. Lí do các cử chỉ này đối với người học khó hiểu. Họ gặp nhiều khó khăn để hiểu người dạy ý muốn nói gì và làm thế nào sửa lỗi. Trong khi đó, chỉ có 3,1 % số người học hoàn toàn đồng ý phương pháp này. Ngược lại, chỉ có ít người học đồng ý mong muốn “ người dạy chỉ ra

lỗi bằng cách dùng điệu bộ - 43.8 đồng ý và 3.1 hoàn toàn đồng ý. Số ít người học chọn phương pháp này do nhìn thấy thú vị trong việc phát hiện lỗi và sửa lỗi. Dựa trên các số liệu bảng 2.1, ta nhận xét thấy các mong muốn của người học thể hiện ở bảng 2.1 có thể được hiểu như sau:

Thứ nhất, người học gặp khó khăn trong việc nhận ra lỗi và tìm ra phương pháp sửa lỗi.

Thứ hai, với trình độ tiếng Anh hạn chế ở năm nhất cũng như thói quen học, người học còn mơ hồ trong việc nhận ra lỗi và xác định phương pháp phù hợp để sửa lỗi. Họ không biết đầu mối để bắt đầu sửa lỗi.

Câu hỏi 7: Hầu như người học bỏ qua, không trả lời câu hỏi này. Một số sinh viên có

kiến nghị như sau:

Em rất ngại nói tiếng Anh nên em cần làm quen việc nói tiếng Anh, em chưa quan tâm sửa lỗi.

Em biết em có nhiều lỗi nhưng chưa biết bắt đầu sửa từ đâu. Em cần giảng viên chỉ lỗi cho em.

Em thiếu tự tin. Em cần sự động viên hơn là sửa lỗi.

Em sợ nói sai nên em cần giảng viên chỉ em sửa lỗi.

Em rất nhát, nên cô sửa lỗi chứ đừng la em nhé.

2.4. Phát hiện

Không giống các nghiên cứu khác về phương pháp sửa lỗi, người học trong nghiên cứu này mong muốn phương pháp rõ ràng và trực tiếp để sinh viên dễ dàng nhận ra lỗi và hiểu lời giải thích của giảng viên như câu hỏi khảo sát 1: “Người dạy nên chỉ ra các lỗi và đưa ra câu trả lời đúng” hoặc như câu hỏi khảo sát 2: “ giảng viên nên chỉ ra các lỗi sai và giải thích lí do sai”.

Bên cạnh đó, giảng viên cần tránh dùng phương pháp sửa lỗi mà sinh viên khó thực hiện, khó hiểu, dễ gây mơ hồ, hay hiểu nhầm như trong câu hỏi khảo sát 3: “Em mong muốn giảng viên dùng cử chỉ, điệu bộ như dùng tay, ngón tay, cơ thể chỉ cho em lỗi” hoặc tương tự trong câu hỏi khảo sát 4: “Em mong muốn giảng viên yêu cầu em lập lại câu có lỗi; tương tự trong câu hỏi khảo sát 5: “Em mong muốn giảng

viên lập lại câu của em với ngữ điệu để giúp em nhận ra lỗi và tự sửa lỗi”; Và cuối cùng trưng tự trong câu hỏi khảo sát 6:” Em mong muốn giảng viên cho em 1 gợi ý để em chú ý vào lỗi và cho em tự mình sửa lỗi”.

Bên cạnh việc sửa lỗi, giảng viên cần chú trọng việc động viên khích lệ sinh viên tăng cường giao tiếp, nói tiếng Anh bằng cách tế nhị khéo léo và nhẹ nhàng khi chỉ ra lỗi và khen ngợi khi sinh viên biết sửa lỗi

3. Kết luận và kiến nghị

Tác giả bài nghiên cứu này tìm hiểu những phương pháp mà sinh viên mong muốn trong việc sửa lỗi nói. Giống như các bài nghiên cứu khác, tác giả sử dụng bảng câu hỏi khảo sát bao gồm câu hỏi mở và câu hỏi định dạng likert-scale 4 cấp độ. Kết quả thu được như bảng số liệu thống kê, phân tích và kết luận cho thấy các giảng viên, người dạy cũng như tác giả bài nghiên cứu sẽ có sự hiểu biết sâu sắc hơn về nhu cầu hay mong muốn của người học trong việc sửa lỗi. Tác giả muốn chỉ ra rằng: có nhiều phương pháp sửa lỗi, người dạy cần hiểu rõ yêu cầu của bài học, đặc điểm của người học, trình độ học tập, hiểu biết và tình huống để chọn lựa phương pháp sửa lỗi phù hợp. Đối với phần lớn sinh viên năm nhất khoa Ngôn Ngữ Anh trường Đại Học Phan Thiết, giảng viên nên sử dụng phương pháp chỉ ra lỗi một cách rõ ràng, trực tiếp cho sinh viên. Nên tránh phương pháp sử dụng gợi ý để gây cho sinh viên hiểu sai thậm chí

không hiểu và hoang mang. Trong một số trường hợp đặc biệt có thể dùng phương pháp này để tăng dần độ khó cho một số sinh viên giỏi mong cầu tiến, và thích thử thách. Sau khi chỉ ra lỗi sai, giảng viên cần đưa ra lời giải thích và sửa lỗi. Giảng viên nên tránh tình trạng đẩy sinh viên có cảm giác không rõ ràng, nhầm lẫn và khó hiểu

Tài liệu tham khảo

1. Bartram, M., Walton, R. (1991). *Correction a Positive Approach to Language Mistakes*
2. Barkley, E. (2010). *Student Engagement Techniques. John Wiley & Sons, Inc.*
3. Brown, D. (2001). *Teaching by Principles: Language Assessment II: Practical Classroom Application. San Francisco State University.*
4. Brown, J. (2001). *Using Surveys in Language Programs. Cambridge University Press.*
5. Carolyn, O. (2007). *25 Biggest Mistakes Teachers Make and How to Avoid them.*
6. Gerard, Br. (1998). *The Twelve Virtues of a Good Teacher.* Retrieved on April 13th 2014 from <http://www.napcis.org/12VirtuesGoodTeacher.pdf>.
7. Harmer, J. (1991). *The Practice of English Language Teaching: Introducing New Language Structure, Class Management. Longman Group UK Limited.*
8. Hoang T.P.T. (2009) *Error Correction in Oral Communicative Activities: Students' and Teachers' Viewpoints. USSH.*

Xây dựng hệ thống bảo mật sử dụng AI... (tiếp theo trang 7)

- Xây dựng môi trường mô phỏng tấn công mạng: Một môi trường mô phỏng thực tế sẽ giúp cải thiện quá trình huấn luyện và kiểm tra hệ thống bảo mật AI.

- Phát triển chính sách bảo mật đồng bộ: Các tổ chức nên áp dụng AI cùng với các công cụ bảo mật truyền thống và xây dựng các chính sách bảo mật phù hợp để tối đa hóa hiệu quả bảo vệ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Goodfellow, I., Bengio, Y., & Courville, A. (2016). *Deep Learning*. MIT Press.
- [2]. Sahu, R. & Sinha, G. R. (2019). *Cyber Security: A Comprehensive Guide*. CRC Press.
- [3]. Khan, F., & Tewari, A. (2020). “Artificial Intelligence in Cyber Security: Techniques, Challenges, and Future Directions” in *IEEE Access*, 8, 1944-1958.

[4]. S. Omoulin, F. Cuppens & N. Cuppens-Boulahia (2018). “A Comprehensive Survey on Intrusion Detection Systems Using Machine Learning” in *Computers & Security*, 76, 43-60.

[5]. Nguyen, H. V., & Armitage, G. (2008). “A Survey of Techniques for Internet Traffic Classification Using Machine Learning” in *IEEE Communications Surveys & Tutorials*, 10(4), 56-76.

[6]. Zuech, R., Khoshgoftaar, T. M., & Wald, R. (2015). “Intrusion Detection and Big Heterogeneous Data: A Survey” in *Journal of Big Data*, 2(1), 3-25.

[7]. Russell, S., & Norvig, P. (2020). *Artificial Intelligence: A Modern Approach*. Pearson.

[8]. Sharma, R., & Chen, Z. (2021). “A Machine Learning-Based Intrusion Detection System for Network Security” in *Journal of Cyber Security and Mobility*, 10(1), 67-85.